

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH G**

Bản án số:17/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01/6/2021

*Về việc “Tranh chấp Ly hôn,  
Nuôi con chung khi ly hôn ”*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thanh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Dực, ông Lê Khả Hòa
- *Thư ký phiên toà:* Ông Phùng Lê Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G

Trong ngày 01/6/2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G tiến hành xét xử sơ thẩm công K vụ án Hôn nhân- Gia đình thụ lý số: 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2021 về việc “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Quang K, sinh năm 1991  
Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh G
- Bị đơn: Chị Phạm Thị H N, sinh năm 1991  
Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G  
(Các đương sự đều có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập, lời trình bày của đương sự có trong hồ sơ vụ án. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

*- Nguyên đơn anh Phan Quang K trình bày:*

Tôi và cô N qua một thời gian tìm hiểu và sống chung với nhau từ tháng 3/2019, sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/9/2019 và được UBND thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do khác biệt quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện chúng tôi đã ly thân hơn một năm nay. Nay thấy không thể tiếp tục sống với nhau được nữa, đề nghị Toà án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

+Về con chung và trách nhiệm nuôi dưỡng: Chúng tôi có 01 con chung là: Phan Phạm Minh H, sinh ngày 09/11/2019. Chúng tôi thỏa thuận giao cho mẹ ( chị

Phạm Thị H N) trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Hiện tôi chưa có công việc làm ổn định, nếu sau này có công việc làm và thu nhập ổn định sẽ cấp dưỡng nuôi con sau.

+Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn chị Phạm Thị H N trình bày:*

Tôi và Phan Quang K qua một thời gian tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn với nhau tại UBND thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G như anh K trình bày. Nay vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân hơn một năm nay, anh K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn tôi chấp nhận.

Chúng tôi có 01 con chung là Phan Phạm Minh H, sinh ngày 09/11/2019. Chúng tôi thỏa thuận giao cho tôi (N) trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

+Về việc cấp dưỡng nuôi con: Hiện mỗi tháng việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu Phan Phạm Minh H hết 6.000.000đ. Yêu cầu anh K cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

+Về việc thăm nom con: Yêu cầu anh K thăm con vào thời gian từ 07h30 đến 10h30 sáng thứ bảy hàng tuần tại số nhà 185 Quang Trung, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G. Việc anh K muốn chở con đi đâu phải được sự đồng ý của tôi hoặc phải có tôi đi cùng. Việc anh K có quyền thăm nom con, đề nghị khi anh K đến thăm nom con không được gây ảnh hưởng đến việc chăm sóc con của tôi và công việc của tôi. Khi anh K muốn thăm nom con phải báo cho tôi biết để sắp xếp.

+Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Chứng cứ có trong hồ sơ gồm:**

- 02Giấy chứng minh nhân dân (phô tô)
- 01Giấy chứng nhận kết hôn (gốc)
- 01Giấy K sinh ( bản sao)
- 02Sổ hộ khẩu (phô tô)

**Tại phiên tòa:**

- Anh Phan Quang K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.  
- Chị N giữ nguyên ý kiến đã trình bày có trong hồ sơ vụ án  
- Các đương sự thỏa thuận được với nhau về ly hôn và giao cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi con chung.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể: Chị N yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mức 3.000.000đ/tháng, nhưng anh K chỉ chấp nhận mức 1.000.000đ/tháng.

**\* Ý kiến Phát biểu của Kiểm sát viên:**

-Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều bảo đảm theo quy định của pháp luật.

-Về nội dung giải quyết vụ án:

+Về yêu cầu ly hôn: Trong quá trình tham gia tố tụng, các đương thừa nhận hai người có trải qua thời gian tìm hiểu, sau đó tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân, từ đó nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, bị đơn cũng chấp nhận. Do đó đề nghị

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

+ Về con chung: Các đương sự công nhận có 01 con chung là: Phan Phạm Minh H, sinh ngày 09/11/2019. Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giao cho chị Phạm Thị H N trực tiếp nuôi cháu Phan Phạm Minh H. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mức 3.000.000/tháng, nhưng anh K chỉ chấp nhận mức 1.000.000đ. Xét chị N yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, tuy nhiên việc cấp dưỡng nuôi con phải phù hợp với khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Do đó đề nghị buộc anh K cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000/tháng là phù hợp.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

+ Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn anh Phan Quang K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Phan Quang K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với bị đơn là Phạm Thị H N, nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”. Do đó Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và ý kiến trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, thể hiện anh K và chị N có trải qua thời gian quen biết tìm hiểu, sau đó sống chung với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G. Do đó quan hệ hôn nhân của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp.

Nguyên nhân yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là xuất phát từ việc vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không hòa hợp, hiện đã sống ly thân mỗi người một nơi trong một thời gian dài cho đến nay, từ đó anh K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị N.

Nhận thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên thuyết phục, hòa giải để các đương sự thỏa thuận trở về đoàn tụ, nhưng các đương sự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Do đó căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự cần công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung: Các đương sự công nhận có 01 con chung là: Phan Phạm Minh H, sinh ngày 09/11/2019. Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giao cho chị Phạm Thị H N trực tiếp nuôi cháu Phan Phạm Minh H. Do đó căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

Anh K được quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản. Nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mức 3.000.000/tháng, nhưng anh K chỉ chấp nhận mức 1.000.000đ. Xét chị N yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ. Tuy nhiên việc cấp dưỡng nuôi con phải phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh K theo quy định của pháp luật. Do đó cần buộc anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000/tháng là phù hợp, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021. Các đương sự có quyền yêu cầu giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật khi có lý do chính đáng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều không yêu cầu, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Cần buộc nguyên đơn anh Phan Quang K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước.

### ***Vì các lẽ trên***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 144, 147, 235, 246, 264, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Quang K.

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Quang K và chị Phạm Thị H N.

+ Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Phan Quang K và chị Phạm Thị H N về giao cho chị Phạm Thị H N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Phạm Minh H đến đủ 18 tuổi.

+ Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Phan Quang K cấp dưỡng nuôi cháu Phan Phạm Minh H mức 1.500.000/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Chị N, anh K đều có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu giải quyết về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh K được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực ( đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án ( đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+Buộc anh Phan Quang K phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001277 ngày 10/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Anh K còn phải tiếp tục nộp thêm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (01/6/2021).

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Khả Hòa**

**Nguyễn Đình Dược**

**Nguyễn Văn Thanh**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- THADS ;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Thanh**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN Đ**  
**TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh
  - Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Đình Dực, ông Lê Khả Hòa
- Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 01/6/2021 tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đ. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số:57/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” giữa nguyên đơn anh Phan Quang K và bị đơn chị Phạm Thị H N.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa: Ý kiến của các đương sự tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử thảo luận và giải quyết những vấn đề của vụ án như sau:

**1. Về Điều luật áp dụng:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 144, 147, 235, 246, 264, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình,

**- Kết quả biểu quyết: 03/03**

**2. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:**

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, các đương sự đều thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài, đã ly thân. Do đó mục đích hôn nhân không đạt được và bị đơn chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình cần công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của các đương sự.

**- Kết quả biểu quyết : 03/03**

**3. Về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung:**

Các đương sự công nhận có 01 con chung là: Phan Phạm Minh H, sinh ngày 09/11/2019. Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giao cho bị đơn chị Phạm Thị H N trực tiếp nuôi cháu Phan Phạm Minh H. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

Chị N yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mức 3.000.000/tháng, nhưng anh K chỉ chấp nhận mức 1.000.000đ. Xét chị N yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ. Tuy nhiên việc cấp dưỡng nuôi con phải phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh K theo quy định của pháp luật. Do đó cần buộc anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 1.500.000/tháng là phù hợp, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021.

**- Kết quả biểu quyết : 03/03**

**4. Về tài sản chung, nợ chung:** Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều không có yêu cầu, nên không xem xét.

**- Kết quả biểu quyết: 03/03**

**5. Các vấn đề khác :**

+Buộc nguyên đơn anh Phan Quang K phải chịu hết toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn là 300.000đồng và 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

+Tuyên quyền thăm nom con, thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của các đương sự.

+ Tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

**- Kết quả biểu quyết : 03/03**

Biên bản kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày. Đã thông qua biên bản và các thành viên HĐXX đã nhất trí cùng ký tên dưới đây.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Khả Hòa**

**Nguyễn Đình Dược**

**Nguyễn Văn Thanh**